

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày: 24-4-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Cao Tấn

2. Ông Vũ Mạnh Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TL-HSST ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Công T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: TDP A, phường H, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/10; nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Vũ Duy H, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Mai Thị H1, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 30 tháng tù theo bản án số 76/2014/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/12/2025 đến ngày 08/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31/12/2025, tại khu vực trước cửa sổ nhà G đường V, phường H, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác Công an phường H, tỉnh Ninh Bình phát hiện Vũ Công T, sinh năm 1975, trú tại TDP A, phường H, tỉnh Ninh Bình có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp từ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 02 gói giấy bạc đều màu vàng, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đây là 02 gói Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ niêm phong vật chứng vừa thu giữ của T vào phong bì niêm phong, ký hiệu “M”. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển số 18Z9-4520, đã qua sử dụng. Sau đó tổ công tác mời người chứng kiến và đưa T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của T vào 01 chai nhựa màu trắng niêm phong ký hiệu “T” để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng mẫu M là: 0,153 gam.

Tại bản kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận: có tìm thấy các chất gồm Morphine, Codeine trong 01 mẫu nước tiểu niêm phong T gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: T sử dụng ma túy từ năm 2010 đến nay, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là chích; lần gần nhất T sử dụng ma túy là vào khoảng trưa ngày 30/12/2025 ở khu vực vệ đê sông Đào thuộc TDP A, phường H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 31/12/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 18Z9-4520 trên đường đi làm về thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. T điều khiển xe mô tô đến khu vực chân cầu Đ thuộc phường N, tỉnh Ninh Bình. Khi đến nơi, T gặp 01 nam thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ), nam thanh niên này hỏi T “có lấy không”, T trả lời có rồi đưa cho người này 400.000 đồng, người này nhận tiền và bảo T đứng đợi rồi đi bộ đến đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại và đưa cho T 02 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng. T cầm 02 gói Heroine này bỏ vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến số nhà G đường V thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an phường H bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 78/CT-VKS-KV9 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Vũ Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 39 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine trong túi được niêm phong mã số: PS3 24269894 ngày 22/12/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K, Công an tỉnh N.

Trả lại cho chị Trần Thị H2 (là vợ của bị cáo Vũ Công T) 01 xe mô tô, biển kiểm soát 18Z9-4520, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, các Bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31/12/2025, tại khu vực trước cửa số nhà G đường V, phường H, tỉnh Ninh Bình, Tổ công tác Công an phường H, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Công T, sinh năm

1975, trú tại TDP A, phường H, tỉnh Ninh Bình có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Toà án đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là thể hiện sự coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24269894 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K, Công an tỉnh N. Xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 18Z9-4520, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H2 là vợ Vũ Công T nên cần trả lại cho chị Trần Thị H2.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Công T ngày 30/12/2025. Quá trình điều tra xác định: Vũ Công T không nằm trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên không có căn cứ xử lý đối với Vũ Công T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Công T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Công T vào ngày 31/12/2025, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 4 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine trong túi được niêm phong mã số: PS3 24269894 ngày 31/12/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K, Công an tỉnh N.

Trả lại cho chị Trần Thị H2, sinh năm 1981, địa chỉ: TDP A, phường H, tỉnh Ninh Bình 01 (một) xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 18Z9-4520, đã qua sử dụng.

*Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/03/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, THADS tỉnh N.*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND khu vực 9+tỉnh;
- Thi hành án DS tỉnh;
- UBND phường Hồng Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thúy Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Cao Tản      Vũ Mạnh Hà**